

Số: /KH-UBND

Cẩm Giang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Cẩm Giang về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Cẩm Giang 6 tháng cuối năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng cuối năm 2025 tại các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã; chỉ ra những mặt còn tồn tại, hạn chế; kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Thông qua kiểm tra, kịp thời ghi nhận những kết quả đạt được, những đổi mới trong công tác CCHC đem lại hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước và thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xác định Chỉ số CCHC năm 2025 của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã.

- Tạo sự chuyển biến về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng; đánh giá kết quả kiểm tra phản ánh đúng thực tế khách quan về công tác CCHC, tại cơ quan, đơn vị.

- Nội dung kiểm tra bám sát các nội dung CCHC của Trung ương, của Thành phố và của xã.

- Qua kiểm tra phát hiện những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác CCHC trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các ngành, các cấp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của xã. Những kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các phòng chuyên môn, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện việc phúc tra, tái kiểm tra.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đoàn kiểm tra bố trí thời gian, phương pháp làm việc khoa học, hợp lý, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các phòng chuyên môn, đơn vị được kiểm tra.

- Việc kiểm tra công tác CCHC là yêu cầu cần thiết của các cơ quan hành chính nhà nước.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra trên tất cả các lĩnh vực cải cách hành chính

- (1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.
- (2) Cải cách thể chế.
- (3) Cải cách thủ tục hành chính.
- (4) Cải cách tổ chức bộ máy.
- (5) Cải cách chế độ công vụ.
- (6) Cải cách tài chính công.
- (7) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Cẩm Giang về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Cẩm Giang 6 tháng cuối năm 2025.

III. ĐỐI TƯỢNG, MỐC THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI ĐIỂM TIẾN HÀNH KIỂM TRA

1. **Đối tượng kiểm tra:** Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

2. **Mốc thời gian kiểm tra:** Từ ngày 01/07/2025 đến ngày được kiểm tra.

3. Địa điểm và thời điểm tiến hành kiểm tra

- a) Địa điểm kiểm tra: Tại các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.
- b) Thời điểm tiến hành kiểm tra: Thực hiện kiểm tra trong tháng 11 năm 2025 (thời gian kiểm tra cụ thể, Đoàn Kiểm tra sẽ thông báo sau).

IV. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. **Hình thức kiểm tra:** Kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất (*không thông báo trước*).

2. Phương pháp kiểm tra

- Đoàn kiểm tra sẽ gửi thông báo lịch kiểm tra đến cơ quan, đơn vị (trước 05 ngày kiểm tra); nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra; kiểm tra trực tiếp theo hồ sơ và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra. Đoàn kiểm tra làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh, thu thập thêm tài liệu kiểm chứng; thông qua Biên bản kiểm tra và ban hành Thông báo kết luận kiểm tra.

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo gửi Đoàn kiểm tra (qua Phòng Văn hóa - Xã hội, trước ngày 12/11/2025).

(theo đề cương gửi kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra cải cách hành chính lấy từ nguồn do ngân sách nhà nước cấp cho Phòng Văn hóa - Xã hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu cho UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025.

- Làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra theo các nội dung đã được phê duyệt trong Kế hoạch của UBND xã.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp tham mưu cho UBND xã thông báo kết quả kiểm tra cải cách hành chính đến các đơn vị được kiểm tra và các đơn vị có liên quan.

2. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra.

- Cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra và bố trí công việc, tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường hợp các thành viên Đoàn kiểm tra vắng mặt tại buổi kiểm tra phải được sự đồng ý của Trưởng đoàn.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra; báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra chậm nhất trước 03 ngày làm việc kể từ ngày Đoàn kiểm tra đến làm việc (*trừ trường hợp kiểm tra đột xuất*).

- Bố trí làm việc và cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận của Đoàn kiểm tra; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót (nếu có) Đoàn kiểm tra chỉ ra tại cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra và gửi về Đoàn kiểm tra để tổng hợp báo cáo lãnh đạo UBND xã.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang, yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Vương Đức Dũng

PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch UBND xã)
(Số liệu báo cáo tính từ 01/07/2025 đến thời điểm báo cáo).

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC): *(Sau hợp nhất)*.
- Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực).
- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC
 - + Tổng số nhiệm vụ trong kế hoạch: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ đã hoàn thành: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ đang thực hiện: ... nhiệm vụ.
- Nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao năm 2025 *(tính từ 01/7/2025 đến thời điểm báo cáo)*.
 - + Tổng số nhiệm vụ được giao: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: ... nhiệm vụ.
- Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong CCHC đã được triển khai áp dụng *(bao gồm cả sáng kiến của cơ quan, đơn vị cũ)*.
- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra CCHC lồng ghép với kiểm tra kỷ luật, kỷ cương công vụ.

2. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC.
- Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung thông tin, tuyên truyền; các hình thức thông tin, tuyên truyền đã triển khai; mức độ hoàn thành kế hoạch.

3. Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ; Công tác tiếp công dân.

- Việc ban hành Quy chế về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Công tác chuẩn bị tiếp công dân, việc thực hiện tiếp công dân thường xuyên và định kỳ, đột xuất của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
- Kết quả thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền.
- Việc cập nhật phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.
- Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng cán bộ, công chức, người làm công tác tiếp công dân theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố (đối với các đơn vị, địa phương thuộc khu vực đông Hải Phòng); Thông tư 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ

Tài chính (đối với các đơn vị, địa phương thuộc khu vực tây Hải Phòng) và các văn bản có liên quan.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.
- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:
 - + Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra: %
 - + Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra.
 - + Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong.
 - + Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát: %
 - + Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát.
 - + Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong.
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận.... Trong đó:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết...
 - + Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn...; đạt tỷ lệ ...%.
 - + Số hồ sơ quá hạn...
 - + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến ...
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công %.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia %.
- Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công %.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố %.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố hoặc trên Hệ thống do Bộ, ngành Trung ương quản lý %.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia %.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính %.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử %.
- Tỷ lệ dữ liệu thông tin thủ tục hành chính được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin %.
- Phản ánh, kiến nghị (PAKN) về tiếp nhận và giải quyết TTHC, trong đó:
 - + Tổng số PAKN tiếp nhận....
 - + Tổng số PAKN đã được giải quyết....

- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC.
- Hình thức triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính (*Mức độ hài lòng tối thiểu 95%, trong đó lĩnh vực đất đai tối thiểu 90%*).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trực thuộc.
- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, thành phố về tổ chức bộ máy.
- Tình hình quản lý biên chế.
- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Về phân cấp quản lý

Thực hiện các quy định phân cấp tại địa phương theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 12/7/2025 của UBND thành phố triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng:

- Tổ chức quán triệt nội dung của các Nghị định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp.
- Rà soát, báo cáo, đề xuất các nội dung cơ quan Trung ương phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Số lượng cán bộ, công chức có mặt/Chỉ tiêu được phân bổ.
- Chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức.
- Kết quả kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.
- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tổng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Trong đó:
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 1 (*đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*)...
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 2 (*đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên*)...
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 3 (*đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên*)...
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 4 (*đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*)...
- Tổng thu/chi ngân sách địa phương....
- Tình hình giải ngân vốn đầu tư công....
- Triển khai các nội dung về việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố: Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử; Cổng dịch vụ công.

b) Kết quả tổ chức thực hiện

- Về phát triển hạ tầng số quốc gia.
- Về phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia.
- Về phát triển dữ liệu số quốc gia.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý của thành phố.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

2. Những tồn tại, hạn chế

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác chỉ đạo điều hành.
2. Về cải cách thể chế.
3. Về cải cách TTHC.
4. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
5. Về cải cách chế độ công vụ.
6. Về cải cách tài chính công.
7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với thành phố.
2. Với Bộ, ngành Trung ương